TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:309 /2018/HS-ST

Ngày: 28 /9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Lá Lung

Bà Ngô Thị Kim Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền- Thư ký Tòa án,Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phúc Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 278/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314 /2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

1. **NGUYỄN T H**, sinh năm: 1989, tại: tỉnh Ph Th; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Án, xã T Tr, huyện Th Tr, Hà Nội; Trú tại: Khu đất nông nghiệp Y Ph, tổ 4, phường Ph L, quận H Đg, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V H; Con bà: Dương Th H; Vợ: Triệu Th L; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 381 do Công an quận Đống Đa lập ngày 26/5/2018; Bị cáo tại ngoại; (Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác) Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1.Anh Ninh Đ M, sinh năm: 1999.

HKTT: số 35 tổ 01, phường B C, thành phố L C, tỉnh L C

Trú tại: Số 71 ngách 51 ngõ 10, Tôn Th T, quận ĐĐ, Hà Nội

(vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Anh Nguyễn Giang Sơn, sinh năm: 1991

HKTT: P2424 Đ K, quận H M, Hà Nội

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2.Anh Lương Văn Sơn, sinh năm 1995.

HKTT: Xóm Tiên, xã Y Th, huyện Y M, tỉnh Ninh Bình.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Chị Triệu Th L, sinh năm 1988

HKTT: Xóm Chùa, Tr Kh, xã T Tr, huyện Th Tr, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 28/01/2018 H đến quán Internet số 67 ngõ 10 Tôn Thất Tùng chơi điện tử tại máy số 13. Trong quá trình chơi H phát hiện anh M để 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng, 01 ví da màu đen trên mặt bàn giữa máy số 12 và số 13. Lợi dụng sơ hở của anh M, H đã lấy chiếc điện thoại và 01 ví cất giấu vào túi áo khoác bên trái của H đang mặc và bỏ đi.

Khi ra khỏi quán Internet H đã kiểm tra ví và lấy toàn bộ số tiền cùng giấy tờ, còn chiếc ví Hiệp vứt bỏ tại khu vực ngõ 49, Triều Khúc, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày (28/01/2018) Hiệp đã mang chiếc điện thoại chiếm đoạt của anh M đến cửa hàng số 28 ngõ 477 Ng Tr, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội bán cho Nguyễn G S (sinh năm 1991, trú tại P2424, CT12A, khu đô thị K V, K L, Đ K, H M, Hà Nội - là chủ cửa hàng) với giá 1.200.000 đồng. S mua máy và trả lại cho H chiếc sim điện thoại. H đã kiểm tra và biết chiếc sim điện thoại có số thuê bao là 0969715999 và chủ thuê bao Ninh Đ M.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày (28/01/2018) H mang chứng minh nhân dân của anh Ninh Đ M đến cửa hàng chi nhánh Viettel số 149-151-153 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội gặp chị Lữ Th L (sinh năm 1993, HKTT: Bản Tằm 2, Châu Hội, Quỳnh Châu, Nghệ An - là nhân viên của cửa hàng Viettel) làm thủ tục sang tên chiếc sim 0969715999 cho Triệu Th L (sinh năm 1988 - là vợ H). Sau khi làm xong thủ tục sang tên, H đã vứt giấy chứng minh nhân dân của anh M tại khu vực BT1 khu đô thị Văn Quán, phường V Q, Hà Đông, Hà Nội và giao bán chiếc sim điện thoại này trên mạng xã hội thì có anh Lương V S (sinh năm 1995, HKTT: Y Th, Y M, Ninh Bình) hỏi mua. Đến khoảng 09 giờ ngày 29/01/2018 H đến cửa hàng chi nhánh Viettel số 149-151-153 Trần Phú bán cho anh Lương V S chiếc sim trên với giá 8.000.000 đồng. Đồng thời H bảo vợ là L đến để sang tên chiếc sim này cho anh Sơn.

Đến ngày 30/01/2018 tiếp tục có người hỏi H mua chiếc sim điện thoại số thuê bao 0969715999 với giá 11.500.000 đồng. H đã liên lạc lại với anh Lương V S chuộc lại chiếc sim trên. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày H và anh Lương V S đến khu vực cửa hàng Viettel store khu vực Nguyễn Trãi, Th X, Hà Nội. Tại đây anh S

nói là sim có tranh chấp và yêu cầu H trả tiền. H đồng ý trả lại anh S số tiền 8.000.000 đồng. Sau đó H đã vứt đi chiếc sim này.

Ngày 31/01/2018 Nguyễn G S đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng.

Tại bản kết luận định giá số 46/ĐGTS ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa, kết luận:

- Trị giá chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng là 6.000.000 đồng
- Trị giá chiếc sim điện thoại 0969715999 là 8.000.000 đồng.
- Trị giá chiếc ví da là 50.000 đồng.
- Phí cấp lại chứng minh nhân dân là 70.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn T H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 25/5/2018 Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Ninh Đ M 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng, 01 thẻ sinh viên, 01 thẻ ngân hàng BIDV đều mang tên Ninh Đ M.

Về chiếc Sim điện thoại có số thuê bao 0969715999, ngày 29/01/2018 anh Ninh Đ M được chi nhánh Viettel Lào Cai cấp lại. Đối với chiếc ví, giấy chứng minh nhân dân và số tiền 120.000 đồng không thu hồi được nhưng anh M không yêu cầu bồi thường.

Đối với Nguyễn G S, Triệu Th L, Lương V S và Lữ Th L là người mua bán, giao dịch chiếc sim nhưng không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 268/CT-VKS ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Nguyễn T H tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Nguyễn T H từ 08 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên không xét.

- Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 1.320.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận đống Đa, Hà

Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2].Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn T H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và vật chứng thu được trong vụ án và Kết quả định giá tài sản. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 28/01/2018 tại quán Internet số 67 ngõ 10 Tôn Th T, phường Kh Th, quận ĐĐ, Hà Nội. Nguyễn T H đã đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng có trị giá 6.000.000 đồng bên trong có số sim 0969715999 trị giá 8.000.000 đồng , 01 ví da màu đen trị giá 50.000 đồng bên trong có 120.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân) của anh Ninh Đ M (sinh năm 1999, HKTT: số 35 tổ 1, phường B C, thành phố L C, tỉnh Lào Cai). Hiện anh M không có yêu cầu bồi thường.

[3].Hành vi của bị cáo Nguyễn T H đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

[4].Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự ổn định xã hội. Bị cáo biết rõ hậu quả xảy ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi cá nhân thể hiện ý thức của bị cáo là xem nhẹ pháp luật, coi thường tài sản của người khác.Vì vậy cần thiết áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải; Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú khai rõ hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác; Với các tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần thiết cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm. Song xét hoàn cảnh gia đình bị

cáo khó khăn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, vì vậy, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[5].Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng bị cáo bán điện thoại cho anh Nguyễn G S. Anh S không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại và số tiền 120.000 đồng bị cáo lấy trong ví của anh Ninh Đ M. Anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Mặc dù anh Nguyễn G S và anh Ninh Đ M không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên. Nhưng xét đây là số tiền do bị cáo được hưởng lợi từ hành vi phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải truy nộp để sung ngân sách nhà nước.

Anh Nguyễn G S là người giao dịch mua chiếc điện thoại của bị cáo do không biết chiếc điện thoại này là do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ và đúng pháp luật.

Anh Lương V S, chị Triệu Th L là những người giao dịch mua bán sim điện thoại do không biết chiếc sim này bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn T H 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: - Điều 136,331,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

- Buộc bị cáo phải truy nộp 1.320.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Thị Hường

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Đống Đa;
- Thi hành án quận Đống Đa;
- Bị cáo; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu.